

Bản án số: 251/2018/HNGĐ-ST

Ngày 05/11/2018

V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực.

Ông Nguyễn Hoài Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 447/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018 về việc tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 328/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Kim T, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Kiên C, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Đỗ Kim T trình bày: Chị với anh Nguyễn Kiên C chung sống với nhau vào ngày 19/02/2000, cho đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Vợ chồng có thời gian dài sống hạnh phúc và sinh được cháu Nguyễn Tú Q, sinh ngày 14/01/2003. Tuy nhiên vài tháng nay anh C đánh chị nhiều lần, chị không thể chịu đựng được nữa nên yêu cầu được ly hôn. Chị với anh C tự thỏa thuận việc nuôi con chung. Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác để anh C thực hiện quyền và nghĩa vụ của bị đơn trong vụ án, nhưng anh C không có văn bản phản đối, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Kiên C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh C chung sống với nhau như vợ chồng trong thời gian dài, mặc dù có đủ điều kiện kết hôn nhưng lại không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do vậy Tòa án không xem xét cho hoặc không cho chị T ly hôn với anh C mà tuyên bố không công nhận anh, chị là vợ chồng theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T yêu cầu được tự thỏa thuận việc nuôi con chung, anh C không phản đối nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T khai chị với anh C không có, anh C không phản đối nên Tòa án cũng không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình chị Đỗ Kim T phải chịu theo quy định bởi yêu cầu của chị được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Đỗ Kim T và anh Nguyễn Kiên C là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đỗ Kim T phải chịu là 300.000đ. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0010342 ngày 07/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh